TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:09/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 16 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 03/2020/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Thanh X,** sinh năm 1981.

Địa chỉ: phường T, quận N, thành phố C

- Bị đơn: Ông **Lê M T,** sinh năm 1973.

Địa chỉ: phường T, quận N, thành phố C

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Lê M T** và bà **Bùi Thị Thanh X**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Lê M T** và bà **Bùi Thị Thanh X** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Thuận và bà Xuân thống nhất giao 02 con chung là Lê M (nam) sinh ngày 31/7/2015 và Lê Đ (nữ) sinh ngày 05/10/2019 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Lê

M và cháu Lê Đ, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông T, bà X mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung, ông T phải chịu 150.000 đồng, bà X tự nguyện nộp thay cho ông T 75.000 đồng án phí hôn nhân và 150.000 án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà X đã tạm ứng án phí hôn nhân 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu số 002185 ngày 02/01/2020 thành án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- Nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG